ffffffffffffffffffffffffffffffffffffffffffffffffffff

TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 1 – ĐẮK LẮK**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 176/2026/DS-ST
Ngày: 28/7/2026.
V/v Tranh chấp hợp đồng vay tài sản.

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1 - ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Hương Thạnh.

2. Bà Bùi Thị Phương Thảo.

- Thư ký phiên tòa: Bà Dương Thị Bích Dịu - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 1 - Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 1 - Đắk Lắk tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Phương Thảo - Chức vụ: Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 7 năm 2026 tại trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 1 - Đắk Lắk xét xử sơ thẩm vụ án dân sự thụ lý số: 506/2025/TLST-DS, ngày 07 tháng 11 năm 2025, về việc: "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 170/2026/QĐXXST-DS ngày 11/6//2026, Quyết định hoãn phiên tòa số: 216/2026/QĐST-DS ngày 02/7/2026 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Thu Hường, sinh năm: 1985; Địa chỉ: Hẻm 113/44/35 Nguyễn Cơ Thạch, phường Thành Nhất, tỉnh Đắk Lắk, có mặt.

- Bị đơn: Ông Đặng Quang Vỹ, sinh năm 1966 và bà Nguyễn Thị Thu Thanh, sinh năm: 1983, đều vắng mặt.

Nơi thường trú: Số 22/24 Bùi Thị Xuân, phường Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk.

Địa chỉ liên hệ: Số 321 Phan Bội Châu, phường Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn bà Nguyễn Thị Thu Hường trình bày: Do có mối quan hệ quen biết nên bà cho vợ chồng ông Vỹ, bà Thanh vay số tiền 800.000.000 đồng, mục đích để đáo hạn Ngân hàng VIB (Quốc Tế) kể từ ngày 27/6/2025 đến ngày 07/7/2025 với lãi suất thỏa thuận là 20%/năm. Vì tin tưởng nên bà không đi theo

bà Thanh tới Ngân hàng mà chuyển khoản cho bà Thanh tự đáo hạn cho tới thời gian hoàn trả thì bà Thanh không trả như cam kết mà đưa đủ mọi lí do "chị cho người ta mượn tạm, họ hẹn chị chưa trả", đến ngày 09/7/2025, bà Thanh trao đổi mượn bà thêm 400.000.000 đồng để đặt cọc thêm cho chị Nhung quán Café 198 ở Nguyễn Thị Minh Khai, để bà Nhung chuyển nhượng nhà ở Xô Viết Nghệ Tĩnh cho bà Thanh, sau đó bà Thanh sẽ vay lại Ngân hàng, phần vay tăng thêm bà Thanh sẽ trả lại cho bên bà nhưng bà không đồng ý giúp sau đó bà Thanh chở bà qua nhà 121 Nguyễn Trãi mở cửa mời bà vào nhà uống nước để tạo niềm tin cho bà xong chị gọi cho Giám đốc Ngân hàng BIDV là ông Bảo đường Nơ Trang Long để trao đổi về hồ sơ vay nhà Nguyễn Trãi và vay tăng thêm nhà bên Y Ngông, 30 phút sau Ngân hàng BIDV xuống thẩm định nhà bên Y Ngông cho bà Thanh, chị chở bà qua nhà Y Ngông gặp trực tiếp Giám đốc, bà nghe ông Bảo nói cho vay nhà Y Ngông 3.500.000.000 đồng (Ba tỷ năm trăm triệu đồng) mà hiện tại nhà Y Ngông bà Thanh đang vay tại Ngân hàng Coop Bank Cư Mgar là 2.500.000.000 đồng (hai tỷ năm trăm triệu đồng) nên bà Thanh nhờ bà rút hồ sơ về BIDV để vay dư được 1 tỷ sẽ trả món nợ 800.000.000 đồng cho bà vay nên bà cố gắng hỗ trợ hồ sơ đó cho bà Thanh để có phần tăng thêm bà Thanh trả cho bà. Sáng ngày 23 tháng 7 năm 2025 bà mượn được số tiền 2.500.000.000 đồng, bà báo vợ chồng bà Thanh ông Vỹ chở bà xuống Ngân hàng Coop Bank Cư Mgar để trả tiền và rút bìa về BIDV trên phố, sau khi rút hồ sơ ra khỏi Coop Bank xóa thế chấp và đưa về BIDV đăng ký thế chấp, đến chiều ngày 24 tháng 7 năm 2025 bà đến đường Hai Bà Trưng đón bà Thanh và ở cùng bà Thanh để chờ Ngân hàng BIDV giải ngân vào tài khoản bà Thanh bà canh để bà Thanh thanh toán số tiền 800.000.000 đồng cho bà, trong lúc bà ở cùng bà Thanh khách của bà có cầm tiền mặt số tiền 500.000.000 đồng qua trả cho bà, bà Thanh năn nỉ bà giúp bà Thanh 400.000.000 đồng để chuyển cọc thêm cho bà Nhung không bà Thanh sẽ mất cọc, bà Thanh nói rồi cuối chiều giải ngân 3.500.000.000 đồng bà Thanh trả hết cho bên bà, bà Thanh thiếu lại bên bà 200.000.000 đồng chờ giải ngân nhà Xô Viết Nghệ Tĩnh bà Thanh gửi nốt cho bà, thấy bà Thanh năn nỉ quá bà lại cho bà Thanh mượn 400.000.000 đồng cả hai món vay hai tỷ rưỡi và bốn trăm đều không lập hợp đồng vay tiền vì bà luôn theo sát hồ sơ và đi cùng bà Thanh nhưng sau đó bà Thanh lén liên hệ với Ngân hàng chỉ giải ngân trước 3.000.000.000 đồng, bà Thanh nói với bà còn 500.000.000 đồng qua tuần sẽ giải ngân, đến tầm 6 giờ cùng ngày ngân hàng giải ngân số tiền 3.000.000.000 đồng bà Thanh chuyển trả cho bà món 2.500.000.000 đồng và món 400.000.000 đồng cùng 15.000.000 đồng tiền chi phí theo hồ sơ hai ngày còn món 800.000.000 đồng bà Thanh hẹn giải ngân nhà Nguyễn Trãi hoặc Xô Viết Nghệ Tĩnh món nào hồ sơ xong trước bà Thanh sẽ giải ngân gửi nốt cho bà, bà Thanh đã đóng cho bà được 20.000.000 đồng tiền lãi, kể từ ngày 27/6/2025 đến nay đã quá thời hạn trả nợ khoản vay trên nhưng ông Vỹ, bà Thanh vẫn chưa trả nợ cho bà mặc dù bà đã nhiều lần liên hệ, lên nhà tìm gặp ông bà nhắc nhở nhưng ông Vỹ, bà Thanh vẫn chây lì không chịu trả đã làm ảnh hưởng đến kinh tế gia đình bà.

Vì vậy nay bà đề nghị Tòa án nhân dân khu vực 1 xem xét buộc ông Vỹ và bà Thanh trả cho bà số tiền 800.000.000 đồng tiền gốc và lãi xuất theo thỏa thuận

là 20%/năm, tính từ 27/6/2025 cho đến khi ông Vĩ, bà Thanh trả xong toàn bộ nợ cho bà.

2. Quá trình tham gia tố tụng bị đơn bà Nguyễn Thị Thu Thanh trình bày: Bà và bà Hường có quen biết nhau nên vào ngày 27/6/2025, bà có mượn của bà Hường 800.000.000 đồng (Tám trăm triệu đồng). Bà Hường nói với bà lãi suất 20%/năm. Nhưng đến khi tính tiền lãi thì bà Hường tính lãi là 3k/1triệu nên ngày 09 tháng 07 bà có chuyển khoản cho bà Hường 20.000.000 đồng (Hai mươi triệu đồng) tiền lãi.

Và ngày 23/7/2025, bà có mượn của bà Hường 2.500.000.000 đồng (Hai tỷ năm trăm triệu đồng) để đáo hạn nhà. Thì ngày 24/7/2025 bà chuyển khoản cho bà Hường tổng cộng là 2.900.000.000 đồng và 15.000.000 đồng (Mười lăm triệu đồng) tiền phí. Trong đó chuyển trả cho món vay 2.500.000.000 đồng là tiền mượn đáo hạn Ngân hàng và 400.000.000 đồng (Bốn trăm triệu) tiền mượn ngày 27/6/2025. Tổng cộng bà chuyển cho bà Hường 2.915.000.000 đồng. Hiện nay bà chỉ thiếu của bà Hường 400.000.000 đồng (Bốn trăm triệu) của món vay ngày 27/6/2025 và tiền lãi. Hiện nay bà rất khó khăn bà xin trả dần dần cho bà Hường. Bà xin cam đoan lời khai trên là đúng.

Trong hợp đồng bà Thanh và ông Vỹ có ký mượn bà Hường nhưng bà chỉ thừa nhận còn nợ bà Hường 400.000.000 đồng (Bốn trăm triệu đồng) và tiền lời, trong món vay 800.000.000 đồng (Tám trăm triệu đồng). Không đồng ý còn nợ 800.000.000 đồng (Tám trăm triệu đồng) như nguyên đơn trình bày.

3. Quá trình tham gia tố tụng bị đơn ông Đặng Quang Vỹ trình bày: Sự việc vợ ông có mượn của bà Hường tiền, vợ ông về có nói ông ký mượn, ngoài ra, ông không biết gì, vợ ông trình bày như trên là đúng sự thật.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 1- Đắk Lắk phát biểu như sau:

- Về tố tụng: Quá trình điều tra, thu thập chứng cứ của vụ án từ khi thụ lý đến khi có quyết định đưa vụ án ra xét xử, Thẩm phán đã giải quyết đúng trình tự của Bộ luật tố tụng dân sự, tại phiên tòa Hội đồng xét xử và nguyên đơn đã chấp hành đúng các quy định của pháp luật, bị đơn chưa chấp hành đúng các quy định của pháp luật.

- Về nội dung: Căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và lời trình bày của đương sự tại phiên tòa đề nghị Hội đồng xét xử tuyên xử:

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Thị Thu Hường.

Buộc bà Nguyễn Thị Thu Thanh và ông Đặng Quang Vỹ có nghĩa vụ liên đới thanh toán cho bà Nguyễn Thị Thu Hường số tiền nợ gốc còn lại là 400.000.000 đồng (Bốn trăm triệu đồng).

2. Về tiền lãi: Buộc bà Nguyễn Thị Thu Thanh và ông Đặng Quang Vỹ có nghĩa vụ liên đới thanh toán tiền lãi đối với khoản vay theo mức lãi suất thỏa thuận 20%/năm. Tiền lãi được tính trên số tiền 800.000.000 đồng từ ngày vay đến ngày 24/7/2025; Kể từ ngày 25/7/2025 tính trên số tiền nợ gốc còn lại là 400.000.000 đồng đến khi ông Vỹ, bà Thanh trả xong toàn bộ nợ cho bà Hường, đồng thời khấu trừ số tiền lãi 20.000.000 đồng mà bà Thanh đã thanh toán cho bà Hường.

3. Không chấp nhận phần yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Thu Hường đối với số tiền gốc 400.000.000 đồng do có căn cứ xác định bị đơn đã thanh toán khoản tiền này vào ngày 24/7/2025.

4. Về án phí dân sự sơ thẩm, các đương sự phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền và quan hệ tranh chấp: Quan hệ tranh chấp giữa nguyên đơn bà Nguyễn Thị Thu Hường với bị đơn bà Nguyễn Thị Thu Thanh và ông Đặng Quang Vỹ là tranh chấp hợp đồng vay tài sản, được quy định tại khoản 3 Điều 26 của Bộ luật tố tụng Dân sự nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Toà án. Bị đơn cư trú tại phường Buôn Ma Thuột nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Khu vực 1 - Đắk Lắk là đúng quy định tại Điều 35; Điều 39 của Bộ luật tố tụng Dân sự.

[2] Về nội dung: Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Thị Thu Hường, yêu cầu bị đơn trả cho nguyên đơn số tiền 800.000.000 đồng, Hội đồng xét xử thấy rằng:

[2.1] Căn cứ vào giấy vay ngày 27/6/2025 thể hiện bị đơn bà Nguyễn Thị Thu Thanh có ký giấy vay của bà Nguyễn Thị Thu Hường số tiền 800.000.000 đồng, thời hạn vay kể từ ngày 27/6/2025 đến ngày 07/7/2025, lãi suất 20%/năm.

Ngày 09/7/2025 bà Thu Thanh chuyển cho bà Hường 20.000.000 đồng tiền lãi suất.

Tiếp đến ngày 23 tháng 7 năm 2025 bà Thu Thanh ký giấy vay thêm số tiền 2.500.000.000 đồng của bà Hường để đáo hạn Ngân hàng.

Đến ngày 24/7/2025 bà Nguyễn Thi Thu Thanh có chuyển khoản cho bà Hường số tiền 2.900.000.000 đồng và 15.000.000 đồng tiền phí của số tiền 2.500.000.000 đồng.

Xét thấy: Nguyên đơn bà Hường cho rằng ngày 27/6/2025 bà Hường cho bà Thu Thanh vay 800.000.000 đồng, ngày 23/7/2025 cho bà Thu Thanh vay 2.500.000.000 đồng và ngày 09/7/2025 cho vay thêm 400.000.000 đồng, nhưng món vay 2.500.000.000 đồng và món vay 400.000.000 đồng không viết giấy tờ vay mượn gì. Nguyên đơn thừa nhận ngày 24/7/2025 bà Thu Thanh có chuyển

khoản cho bà Hường 2.915.000.000 đồng. Tuy nhiên nguyên đơn cho rằng khoản tiền này bị đơn chuyển trả cho món vay 2.500.000.000 đồng và món vay ngày 09/7/2025 là 400.000.000 đồng, không phải trả một phần trong món vay 800.000.000 đồng là không có căn cứ.

Bởi lẽ, ngày 27/6/2025 bà Hường cho bà Thu Thanh vay 800.000.000 đồng, hai bên có lập hợp đồng vay bằng giấy viết tay khi vay khoản tiền này, tiếp đến ngày 23/7/2025 khi bà Hường cho bà Thu Thanh vay số tiền 2.500.000.000 đồng thì bà Hường cho vay bằng hình thức chuyển khoản qua Ngân hàng cho bà Thu Thanh và phía bị đơn bà Thu Thanh cũng thừa nhận khoản vay 2.500.000.000 đồng này như vậy là phù hợp với giấy vay tiền và phù hợp với lời trình bày của bị đơn.

Đối với số tiền 400.000.000 đồng mà nguyên đơn cho rằng cho bị đơn vay vào ngày 09/7/2025 là do nguyên đơn đưa tiền mặt cho bị đơn do tin tưởng nhau nên không viết giấy vay nhưng bị đơn không thừa nhận và nguyên đơn cũng không chứng minh được việc đã cho bị đơn vay số tiền 400.000.000 đồng.

Do đó ngày 24/7/2025 bị đơn bà Thu Thanh chuyển trả cho nguyên đơn bà Hường số tiền 2.915.000.000 đồng là trả cho món vay ngày 23/7/2025 của số tiền 2.500.000.000 đồng và 400.000.000 đồng là trả một phần cho món vay ngày 27/6/2025 của số tiền 800.000.000 đồng là phù hợp với các tài liệu chứng cứ do nguyên đơn cung cấp. Ngoài ra nguyên đơn cũng không cung cấp được chứng cứ gì chứng minh đã cho bị đơn vay món vay 400.000.000 đồng, nên việc bị đơn trình bày đã trả được cho nguyên đơn 400.000.000 đồng là một phần trong khoản tiền 800.000.000 đồng vay ngày 27/6/2025 là phù hợp nên cần chấp nhận lời trình bày của bị đơn.

[2.3] Về lãi suất: Theo hợp đồng do các bên xác lập thể hiện lãi suất cho vay là 20%/năm, quá trình giải quyết vụ án bị đơn cho rằng nguyên đơn tính lãi suất 3.000đồng/1triệu. Tuy nhiên bị đơn cũng không có chứng cứ gì chứng minh việc nguyên đơn tính lãi suất 3.000 đồng/1triệu. Căn cứ vào giấy vay tiền các bên thỏa thuận lãi suất 20%/năm là phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự nên cần chấp nhận.

- Tiền lãi được tính như sau:

+ 800.000.000 đồng tính từ ngày 27/6/2025 đến ngày 24/7/2025 là: 27 ngày cụ thể: 800.000.000 đồng x 20%/năm x 27 ngày = 11.835.616 đồng.

+ 400.000.000 đồng tính từ ngày 25/7/2025 đến ngày xét xử sơ thẩm là ngày 28/7/2026 là: 368 ngày cụ thể: 400.000.000 đồng x 20%/năm x 368 ngày = 80.657.534 đồng.

Tổng cộng tiền lãi là: 11.835.616 đồng + 80.657.534 đồng = 92.493.150 đồng.

Quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn bà Hường thừa nhận ngày 09/7/2025 bị đơn bà Thu Thanh đã trả cho bà được 20.000.000 đồng tiền lãi của khoản tiền vay 800.000.000 đồng, vì vậy cần khấu trừ số tiền này vào tiền lãi đã trả cho nguyên đơn là phù hợp.

Như vậy tổng số tiền lãi là: 92.493.150 đồng – 20.000.000 đồng = 72.493.150 đồng.

Vì vậy cần buộc bị đơn trả cho nguyên đơn tổng số tiền gốc và lãi là: 472.493.150 đồng, trong đó tiền gốc là 400.000.000 đồng, tiền lãi 72.493.150 đồng.

[2.4] Từ những phân tích và nhận định trên, xét thấy cần chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Thị Thu Hường buộc bị đơn bà Nguyễn Thị Thu Thanh và ông Đặng Quang Vỹ trả cho nguyên đơn bà Hường số tiền 400.000.000 đồng tiền gốc và lãi suất là phù hợp.

[3] Không chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Thị Thu Hường về việc yêu cầu bị đơn bà Nguyễn Thị Thu Thanh và ông Đặng Quang Vỹ trả cho bà Hường số tiền 400.000.000 đồng.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm:

Do một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Hường không được chấp nhận nên bà Hường phải chịu án phí đối với số tiền không được chấp nhận cụ thể: 400.000.000 đồng x 5% = 20.000.000 đồng. Được khấu trừ vào số tiền 18.627.000 đồng do bà Nguyễn Thị Thu Hường đã nộp theo biên lai thu số: 0003772 ngày 30/10/2025 tại Cơ quan Thi hành án dân sự tỉnh Đắk Lắk. Bà Nguyễn Thị Thu Hường còn phải nộp 1.373.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Bị đơn ông Đặng Quang Vỹ và bà Nguyễn Thị Thu Thanh phải chịu án phí đối với số tiền phải thanh toán là 472.493.150 đồng cụ thể là: 20.000.000 đồng + 4% [(472.493.150 đồng – 400.000.000 đồng)] = 22.899.726 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 26, Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 266 Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 463; 465; 466;468 của Bộ luật dân sự 2015; Khoản 2 Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật tố tụng dân sự, Luật tố tụng hành chính, Luật tư pháp người chưa thành niên, Luật phá sản và Luật hòa giải, đối thoại tại Tòa án số 85/2025/QH25, ngày 25/6/2025;điểm đ khoản 1 Điều 12; Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

[1] Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Thị Thu Hường.

Buộc bị đơn bà Nguyễn Thị Thu Thanh và ông Đặng Quang Vỹ phải trả cho nguyên đơn bà Nguyễn Thị Thu Hường số tiền 472.493.150 đồng; Trong đó: 400.000.000 đồng tiền gốc và 72.493.150 đồng tiền lãi.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự 2015.

[2]. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Thị Thu Hường về việc yêu cầu bị đơn bà Nguyễn Thị Thu Thanh và ông Đặng Quang Vỹ phải trả số tiền 400.000.000 đồng (Bốn trăm triệu đồng).

[3]. Về án phí dân sự sơ thẩm:

- Nguyên đơn bà Nguyễn Thị Thu Hường phải chịu 20.000.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm. Được khấu trừ vào số tiền 18.627.000 đồng do bà Hường đã nộp theo biên lai thu số: 0003772 ngày 30/10/2025 tại Cơ quan Thi hành án dân sự tỉnh Đắk Lắk. Bà Nguyễn Thị Thu Hường còn phải nộp 1.373.000 đồng.

- Bị đơn bà Nguyễn Thị Thu Thanh và ông Đặng Quang Vỹ phải chịu 22.899.726 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Đương sự có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 36 và Điều 71 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 34 Luật thi hành án dân sự năm 2025.

Nơi nhận:
- Phòng KTNV&THA TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND Khu vực 1;
- Phòng THA dân sự Khu vực 1;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Thanh